

Số : 72 /CBTT-THP

Đà Nẵng, ngày 25. Tháng 04. năm 2020

“ Công bố thông tin Báo cáo Thường  
niên năm 2019 ”

**CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC  
- Trụ sở chính: KCN Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, P. Thọ Quang, Q. Sơn Trà, TP.  
Đà Nẵng.

- Điện thoại: 0236.3920920

Fax: 0236.3923308

- Email: [info@thuanphuoc.vn](mailto:info@thuanphuoc.vn)

- Sàn giao dịch : UPCOM.

- Mã chứng khoán : THP.

- Người thực hiện công bố thông tin : Bà Nguyễn Thị Phi Anh.

- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Loại thông tin công bố:

24h.

72h.

Yêu cầu.

Bất thường.

Định kỳ.

- Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo Thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn : <http://www.thuanphuoc.vn>.( mục quan hệ cổ đông)

Chúng tôi cam kết các thông tin trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận :

-Như trên;

-HQQT, BKS;

-Lưu VT.



NGUYỄN THỊ PHI ANH

Tài liệu đính kèm : Báo cáo Thường niên năm 2019.

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC**  
**“THP”**

**Tháng 4/2020**

## MỤC LỤC

	Trang
I. THÔNG TIN CHUNG	3-20.
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	20-41.
III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	41-47.
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY	47-49.
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	50.

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC**  
**NĂM 2019**

**I. Thông tin chung :**

**1. Thông tin khái quát :**

- Tên gọi : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC**
- Tên giao dịch : **THUAN PHUOC SEAFOODS AND TRADING CORPORATION.**
- Giấy chứng nhận ĐKDN số 0400100432 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 29 tháng 06 năm 2007, thay đổi lần thứ 6 ngày 13 tháng 10 năm 2014;
- Vốn điều lệ đăng ký : **72.039.950.000 đồng** (Bảy mươi hai tỷ, không trăm ba mươi chín triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : **72.039.950.000 đồng** (Bảy mươi hai tỷ, không trăm ba mươi chín triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng)
- Địa chỉ trụ sở : Khu công nghiệp dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, Phường Thọ Quang, Q. Sơn Trà, Đà Nẵng.
- Điện thoại : 0236.3920920 - Fax : 0236.3923308 - Email : [info@thuanphuoc.vn](mailto:info@thuanphuoc.vn).
- Website : [www.thuanphuoc.vn](http://www.thuanphuoc.vn).
- Mã cổ phiếu : THP.

**Quá trình hình thành và phát triển :**

Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước là một trong những doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam chuyên sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng thủy sản đông lạnh. Trong nhiều năm qua, với sự nỗ lực không ngừng, doanh nghiệp đã phát triển mạnh mẽ, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng. Thị trường xuất khẩu tôm của doanh nghiệp ngày càng được mở rộng đến nhiều Quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó chủ yếu tập trung vào Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, các nước thuộc Liên minh Châu Âu, Canada, Australia,.....



Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước thành lập vào tháng 6 năm 1987 với tiền thân là Xí nghiệp đông lạnh 32, được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước năm 2007 theo Quyết định số: 9384/QĐ-UBND ngày 31/12/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng “Về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước thành Công ty cổ phần”. Hiện Công ty hoạt động tại KCN dịch vụ Thủy sản Đà Nẵng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Sự hình thành và phát triển của Công ty được chia làm 03 giai đoạn chính:

### **↳ Giai đoạn 1 : Từ năm 1987 đến năm 1997**

Xí nghiệp đông lạnh 32, được thành lập năm 1987 với vốn điều lệ ban đầu 17.000.000 đồng cùng với một số máy, thiết bị cũ, lạc hậu. Đứng trước tình hình khó khăn lúc bấy giờ, Công ty đã tự tìm hướng đi riêng cho mình bằng cách vận dụng các cơ chế thích hợp như ứng vật tư, hàng hoá, vận động ngư dân bán nguyên liệu, kinh doanh thương mại tổng hợp, mua bán vàng, ngoại tệ...nhờ đó từng bước vượt qua khó khăn, dần dần có vốn để duy trì sản xuất.

Trong thời kỳ từ năm 1988 đến năm 1992, trước nhu cầu mở rộng và phát triển sản xuất nhằm sản xuất ra nhiều sản phẩm với chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu mở rộng thị trường, Công ty tiến hành đầu tư mua sắm thêm các máy, thiết bị như: 02 xe lạnh, Tủ đông công suất 1,5tấn/mẻ, xây dựng mở rộng nhà xưởng thêm 2.000 m<sup>2</sup> với tổng vốn đầu tư 4,7 tỷ đồng.

Sau gần một năm xây dựng, đến năm 1993, phân xưởng bắt đầu đi vào hoạt động và cũng trong thời điểm này nhờ chính sách đầu tư, mở cửa của Đảng và Nhà Nước, lần đầu tiên Công ty được phép xuất khẩu trực tiếp ra nước ngoài, tạo điều kiện từng bước giữ vững và phát triển thị trường, từ chỗ đạt 1,5 triệu USD năm 1992 đã tăng lên gần 3 triệu USD năm 1993.

Năm 1994, Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước được thành lập với số vốn kinh doanh 14,3 tỷ đồng. Kể từ khi thành lập, tốc độ tăng trưởng liên tục tăng, từ chỗ 3 triệu USD năm 1993 đến năm 1997 giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 7,2 triệu USD.

### **↳ Giai đoạn 2: Từ năm 1998 đến năm 2006 :**

Do yêu cầu phát triển sản xuất và đòi hỏi ngày càng cao của thị trường. Năm 1999, Công ty lập dự án đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm thủy sản xuất khẩu với tổng



mức đầu tư 12 tỷ đồng để xây dựng 01 nhà xưởng với diện tích 1.000m<sup>2</sup> và 01 kho lạnh 200 tấn và lắp đặt một số thiết bị sản xuất các mặt hàng cao cấp như: tủ đông gió, máy phát điện, hệ thống đông IQF...Sau khi dự án hoàn thành và đưa vào sản xuất, hiệu quả đạt được vô cùng khả quan, từ chỗ 7,17 triệu USD năm 1999 vươn lên đạt 13,44 triệu USD vào năm 2000.

Mặc dù đã đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị và nâng cao chất lượng sản phẩm nhưng vẫn không đủ đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường lúc bấy giờ. Do đó, năm 2001, Công ty tiếp tục lập dự án đầu tư mở rộng và nâng cao năng lực xuất khẩu với công suất 1.200 tấn sản phẩm/năm với tổng mức đầu tư 27 tỷ đồng và đưa vào sử dụng, nâng tổng giá trị xuất khẩu năm 2002 lên 15,67 triệu USD.

Năm 2003, tình hình sản xuất kinh doanh có sự thay đổi lớn về quy mô, ngày 22/11/2002 Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số: 120/2002/QĐ-UBND “Về việc sáp nhập Công ty Bia Đà Nẵng vào Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước” để hình thành một Công ty có tầm cỡ trong lĩnh vực chế biến xuất khẩu đồng thời cũng chuẩn bị cho việc di dời nhà máy vào khu công nghiệp. Để đảm bảo cho việc sản xuất liên tục, Công ty tiến hành lập dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh xuất khẩu với công suất thiết kế 6.500 tấn sản phẩm/năm với tổng mức đầu tư dự án lên đến 188 tỷ đồng và đưa vào sử dụng năm 2006. Sau khi nhà máy đi vào hoạt động đã phát huy hiệu quả rõ rệt, kim ngạch xuất khẩu từ 15,67 triệu USD năm 2002 tăng lên 31,6 triệu USD vào năm 2006.

### **↳ Giai đoạn 3: Từ năm 2007 đến nay :**

Năm 2007 đánh dấu một bước ngoặt lớn của Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước trong việc cổ phần hóa và chính thức mang tên Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Với sự quan tâm và hỗ trợ về mặt chính sách của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, cộng với sự nỗ lực không ngừng của doanh nghiệp, sau gần 30 năm hình thành và phát triển, tính đến năm 2018, sản lượng xuất khẩu đạt 8.087,9 tấn, kim ngạch xuất khẩu đạt 90,60 triệu USD, mang về doanh thu 2.134 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 90,43 tỷ đồng.

### **↳ Sự kiện quan trọng năm 2019 :**

- Ngày 11/11/2019: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch 7.203.995 cổ phiếu, mã chứng khoán : THP trên sàn UpCom.
- Ngày 18/11/2019: ngày đầu tiên giao dịch của cổ phiếu THP.

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :**

+ Ngành nghề kinh doanh :

<b>STT</b>	<b>Tên ngành</b>
1	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng thủy sản đông lạnh
2	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Cung cấp, lắp đặt thiết bị trong lĩnh vực công nghiệp điện lạnh và công nghiệp thực phẩm
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
4	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo nghề ngắn hạn
5	Sản xuất rượu vang Chi tiết: Sản xuất rượu
6	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước giải khát các loại
7	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia Chi tiết: Sản xuất bia
8	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu các mặt hàng nông sản thực phẩm và thực phẩm công nghệ. Nhập khẩu vật tư, máy móc thiết bị, công nghệ, phương tiện giao thông vận tải và hàng tiêu dùng
9	Nuôi trồng thủy sản biển (Không hoạt động tại trụ sở)
10	Nuôi trồng thủy sản nội địa (Không hoạt động tại trụ sở)
11	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô



- 12 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải  
Chi tiết: Dịch vụ hậu cần nghề cá
- 13 Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu  
Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng nông sản thực phẩm và thực phẩm công nghệ
- 14 Xây dựng nhà để ở
- 15 Xây dựng nhà không để ở
- 16 Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa  
Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa

**+ Địa bàn kinh doanh :**

Hai mảng sản xuất kinh doanh chính của công ty là mặt hàng tôm đông lạnh và nuôi trồng thủy sản ( Tôm thẻ). Hoạt động chủ yếu tại các địa bàn bao gồm cả chi nhánh trực thuộc như sau :

**\* Chế biến Thủy sản:**

- Xí nghiệp đông lạnh 32(F32). Địa chỉ : Khu công nghiệp dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, Phường Thọ Quang, Q. Sơn Trà, Đà Nẵng.
- Nhà máy đông lạnh Mỹ Sơn(F421). Địa chỉ : Khu công nghiệp dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, Phường Thọ Quang, Q. Sơn Trà, Đà Nẵng.
- Xí nghiệp Thủy sản và Thực phẩm. Địa chỉ : Khu công nghiệp dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, Phường Thọ Quang, Q. Sơn Trà, Đà Nẵng.

**\* Nuôi trồng Thủy sản :**

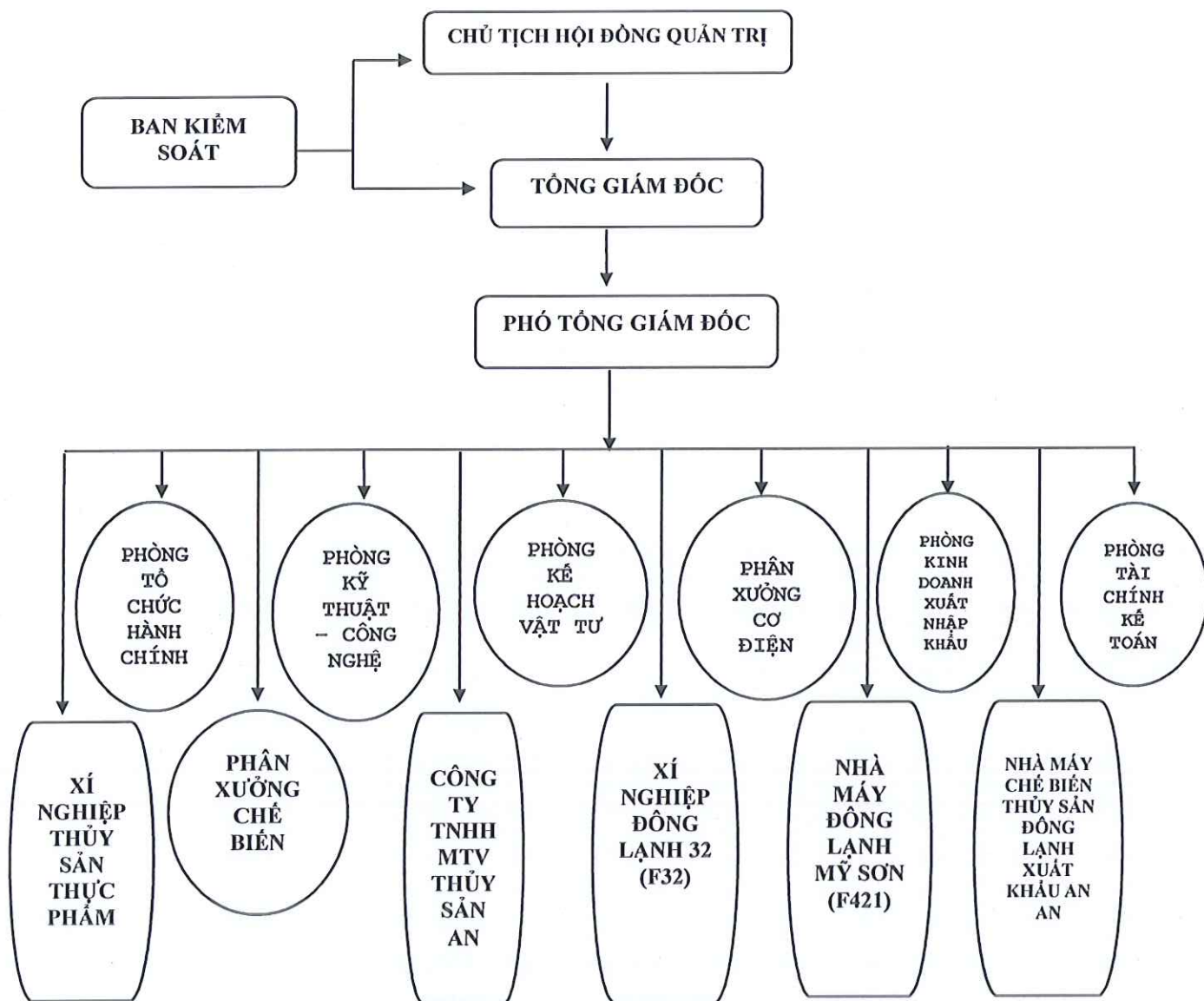
+ Khu nuôi tôm Điền Hương – Huế ( Farm Điền Hương) : xã Điền Hương, huyện Phong Điền, Thừa Thiên Huế.

+ Khu nuôi tôm Ba Tri - Bến Tre ( Farm Ba Tri) : xã Bảo Thuận, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý :**



**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI  
THUẬN PHƯỚC**



**➤Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và theo Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có

thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua: Báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban kiểm soát; Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; Thông qua số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh Công ty; Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; Thông qua loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần; ... và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### ➤ Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; Xác định các mục tiêu hoạt động, ra các nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty trên cơ sở các mục tiêu chiến lược, nghị quyết của Hội đồng cổ đông đề ra.

Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước gồm 07 thành viên :

- ✚ Ông : Trần Văn Lĩnh - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị
- ✚ Bà : Nguyễn Thị Phi Anh - Chức vụ: Thành viên hội đồng quản trị.
- ✚ Ông : Trương Nguyên - Chức vụ: Thành viên hội đồng quản trị.
- ✚ Bà : Dương Thị Tuyết Hằng - Chức vụ: Thành viên hội đồng quản trị.
- ✚ Bà : Lê Thị Minh Thảo - Chức vụ: Thành viên hội đồng quản trị.
- ✚ Bà : Lê Thanh Thảo - Chức vụ: Thành viên hội đồng quản trị.
- ✚ Ông : Nguyễn Đình Tuấn - Chức vụ: Thành viên hội đồng quản trị.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu theo quy định tại Điều lệ công ty.



➤ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người.

- ✚ Bà : Võ Thị Hà - Chức vụ : Trưởng ban kiểm soát.
- ✚ Bà : Đặng Thị Hải - Chức vụ : Thành viên BKS.
- ✚ Ông : Mai Đăng Hải - Chức vụ : Thành viên BKS.

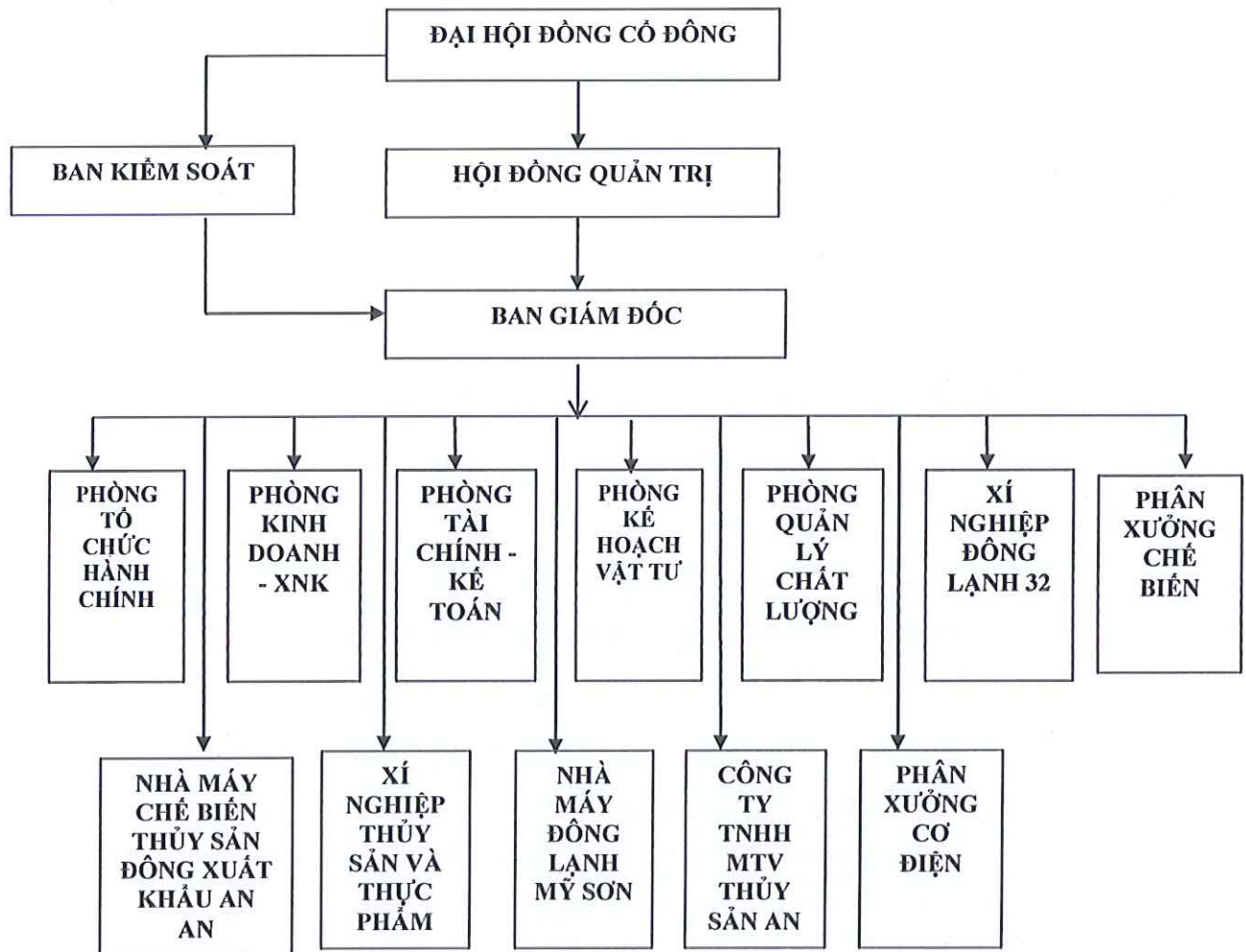
➤ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc điều hành toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và pháp luật về kết quả hoạt động của mình. Xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong công ty. Xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, các phương án liên doanh, liên kết trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Ban Tổng giám đốc của Công ty gồm 01 tổng giám đốc và 06 Phó tổng giám đốc và 01 kế toán trưởng.

- ✚ Bà Nguyễn Thị Phi Anh - Chức vụ : Tổng Giám đốc.
- ✚ Ông Trương Nguyên - Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc.
- ✚ Bà Dương Thị Tuyết Hằng - Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc.
- ✚ Bà : Lê Thị Minh Thảo - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.
- ✚ Bà : Lê Thanh Thảo - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.
- ✚ Ông : Nguyễn Đình Tuấn - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.
- ✚ Ông : Phạm Đình Nguyên - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.
- ✚ Bà : Hà Thị Thu Thủy - Chức vụ : Quyền Kế toán trưởng.

Cơ cấu bộ máy quản lý và kiểm soát của Công ty bao gồm :

## SƠ ĐỒ QUẢN LÝ BỘ MÁY CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC



► **Tổng Giám đốc:** Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này. Hiện nay, Tổng Giám đốc đang là người đại diện theo pháp luật của Công ty.



➤ **Các Phó Tổng Giám đốc** : Giúp việc cho Tổng giám đốc trong chỉ đạo, điều hành và thực hiện từng lĩnh vực quản lý Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc được ủy quyền.

➤ **Chức năng nhiệm vụ của các phòng, ban**

+ **Phòng tổ chức hành chính** :

Chức năng và nhiệm vụ chính: Tham mưu cho Ban giám đốc về tổ chức quản lý nhân sự, đào tạo, bồi dưỡng tay nghề cho CBCNV, về các chế độ chính sách: tiền lương, tiền thưởng, thôi việc, mất sức, hưu trí..., chăm lo đời sống cho CBCNV, công tác bảo vệ, PCCN, PCBL, An toàn vệ sinh lao động. Cụ thể:

- Tham mưu cho Ban giám đốc về công tác tổ chức bộ máy các phòng ban và bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty qua từng thời kỳ;
- Tham mưu cho Ban giám đốc về tuyển dụng lao động, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo từ cấp phòng, thuyên chuyển theo yêu cầu hoạt động của Công ty;
- Xây dựng nội quy Công ty và phổ biến đến các bộ phận, phòng ban, chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc;
- Có kế hoạch đào tạo, tái đào tạo, kế hoạch nâng lương theo quy định của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành;
- Phối hợp với các phòng chuyên môn xây dựng quy chế trả lương, thưởng, hỗ trợ người lao động và một số quy chế đặc biệt khác...
- Xây dựng kế hoạch và sử dụng lao động, phổ biến an toàn vệ sinh lao động, PCCN, sơ cứu vết thương, ứng phó các sự cố khẩn cấp...cho CBCNV.

+ **Phòng kinh doanh xuất nhập khẩu** :

- Tham mưu cho Ban Giám đốc về kế hoạch sản xuất kinh doanh, nghiên cứu và vận dụng các giải pháp hữu ích nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của Ban Giám đốc.
- Xây dựng quy trình quản lý của phòng, đề ra phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, chiến lược tiếp thị, các kế hoạch khác và tổ chức thực hiện theo quyết định của Ban Giám đốc.
- Tổ chức mạng lưới nhà cung cấp và nhà tiêu thụ trong nước và quốc tế nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhất kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đạt hiệu quả cao nhất. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo tháng, quý, năm

của toàn Công ty, lập báo cáo định kỳ, đề xuất các giải pháp kinh tế kỹ thuật, các chính sách kinh doanh, tiếp thị hợp lý, nhằm thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện việc lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật. Tham gia cùng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc xây dựng quy trình, định mức kỹ thuật, công nghệ...
- Có trách nhiệm tổng hợp những phản ánh, khiếu nại của khách hàng và thông tin cho những bộ phận có liên quan để cùng xem xét tính xác thực thông tin và phản hồi kịp thời đến khách hàng.
- Phân công nhiệm vụ, theo dõi và đánh giá nhân viên theo đúng nghiệp vụ chuyên môn của từng người.

**+ Phòng kế hoạch vật tư :**

- Tham mưu cho Ban giám đốc và thực hiện công tác kế hoạch vật tư kho vận, tìm các giải pháp thúc đẩy hoạt động sản xuất theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Xây dựng quy trình quản lý của phòng, xây dựng kế hoạch công tác hàng năm và các kế hoạch khác nhằm đáp ứng yêu cầu trong quá trình sản xuất và tổ chức thực hiện theo quyết định của Ban giám đốc.

- Tổ chức mạng lưới nhà cung cấp, tổng kết và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất theo tháng, quý, năm của toàn Công ty, lập báo cáo định kỳ, đề xuất các giải pháp đáp ứng nhu cầu vật tư nhằm thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Lập các chứng từ nhập, xuất hàng hoá, xuất kho nội bộ và điều chuyển hàng hoá trong nội bộ kịp thời theo yêu cầu sản xuất kinh doanh. Thực hiện việc lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức vận hành kho đảm bảo đáp ứng đúng số lượng, chủng loại và chất lượng hàng hoá, nhập, xuất hàng hoá trong kho đúng quy trình theo quy định.

**+ Phòng tài chính – kế toán :**

- Tham mưu Ban Giám đốc trong việc tổ chức bộ máy Tài chính - Kế toán. Công tác hạch toán kế toán, quản lý, thực hiện kế hoạch tài chính của Công ty và các chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc;

- Tham mưu cho Ban Giám đốc các công việc liên quan đến phân phối lợi nhuận, sử dụng và phân phối quỹ các loại theo qui định của pháp luật.

- Xây dựng và trình Ban Giám đốc ban hành các quy định, chế độ, quy trình nghiệp vụ về hạch toán kế toán áp dụng tại Công ty, tổ chức thực hiện công tác hạch toán



kế toán và lập báo cáo quyết toán về kết quả hoạt động kinh doanh tháng, quý, năm tài chính, các loại báo cáo khác của Công ty, của các chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc theo quy định của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch tài chính và tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo đầy đủ và kịp thời nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty. Lập và phát hành toàn bộ tài liệu nghiệp vụ kế toán, tổ chức sắp xếp, quản lý hồ sơ lưu trữ đúng quy định.

- Định kỳ phân tích, đánh giá, rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả từng mặt công tác, hoàn thiện quy trình nghiệp vụ, kiểm tra các chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc Công ty trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.

- Phân công nhiệm vụ cho cán bộ và nhân viên theo đúng nghiệp vụ chuyên môn của từng người, theo dõi đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ và nhân viên của phòng;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Giám đốc giao.

#### **+ Phòng kỹ thuật – quản lý chất lượng**

- Tham mưu cho Ban Giám đốc ban hành quy trình quản lý chất lượng sản phẩm và an toàn vệ sinh thực phẩm, quy trình công nghệ, định mức tiêu hao nguyên vật liệu, các tiêu chuẩn quản lý và kiểm định chất lượng sản phẩm từ nguyên liệu đến thành phẩm cuối cùng, đồng thời tổ chức thực hiện tốt và không ngừng hoàn thiện toàn bộ những quy trình, quy định đã được ban hành.

- Quản lý và sử dụng phòng Thí nghiệm đạt hiệu quả cao nhất.

- Tổ chức quản lý về mặt kỹ thuật, các yếu tố trong quá trình sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm đạt yêu cầu theo quy định của pháp luật về an toàn và chất lượng sản phẩm, cũng như các tiêu chuẩn chất lượng do Công ty ban hành.

- Phân công nhiệm vụ và theo dõi đánh giá nhân viên theo đúng nghiệp vụ chuyên môn của từng người;

- Có quyền kiểm tra và yêu cầu các Phòng, Ban, chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc Công ty phối hợp, hỗ trợ để hoàn thành nhiệm vụ của mình theo quy chế làm việc của Công ty.

#### **+ Phân xưởng cơ điện :**

- Tham mưu cho Ban giám đốc về quản lý và sử dụng có hiệu quả toàn bộ hệ thống máy, thiết bị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tham mưu cho Ban Giám đốc Công ty ban hành các quy trình về quản lý và vận hành, xây dựng kế hoạch sửa chữa thường xuyên, duy tu - bảo dưỡng định kỳ toàn bộ thiết bị trong toàn Công ty.
- Tổ chức thực hiện vận hành toàn bộ thiết bị, đảm bảo cho sản xuất liên tục theo kế hoạch, đúng quy trình với hệ số sử dụng an toàn cao.
- Huấn luyện và đào tạo nghiệp vụ vận hành thiết bị cho cán bộ và công nhân của xưởng, phối hợp cùng với phòng Tổ chức Hành chính tổ chức các lớp học tập thi tay nghề, thi nâng bậc hằng năm cho công nhân.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy trình vận hành chi tiết cho từng loại thiết bị, tổ chức thực hiện việc sửa chữa đột xuất, thường xuyên và bảo dưỡng định kỳ các thiết bị toàn Công ty.
- Phân công và theo dõi đánh giá nhân viên theo đúng nghiệp vụ chuyên môn của từng người.

**+ Phân xưởng chế biến :**

- Chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ban Giám đốc trong việc điều hành toàn diện các hoạt động sản xuất của các phân xưởng theo kế hoạch và thực hiện nghiêm túc quy trình công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức lao động, định mức nguyên liệu - phụ liệu, vệ sinh công nghiệp và đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm và duy trì nội quy, quy chế, kỷ luật lao động đã ban hành.
- Tham mưu cho Ban Giám đốc và tổ chức thực hiện, giám sát quy trình sản xuất, quy trình quản lý chất lượng sản phẩm và an toàn vệ sinh thực phẩm, quy trình công nghệ, định mức tiêu hao nguyên vật liệu, các tiêu chuẩn quản lý và kiểm định chất lượng sản phẩm từ nguyên liệu đến thành phẩm cuối cùng, đồng thời tổ chức thực hiện tốt các quy trình, quy định đã được ban hành trong quá trình điều hành sản xuất.
- Xây dựng và đề xuất phương án tổ chức từ tổ sản xuất đến các phân xưởng về số lượng và chất lượng lao động. Lập kế hoạch sử dụng lao động hằng năm theo quy định.
- Báo cáo theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty và các phòng - ban liên quan một cách đầy đủ, trung thực, kịp thời và chính xác.
- Huấn luyện và đào tạo nghiệp vụ chế biến cho công nhân của xưởng, phối hợp cùng với phòng Tổ chức Hành chính tổ chức các lớp học tập thi tay nghề, thi nâng bậc hằng năm cho công nhân.



- Phân công và theo dõi, đánh giá công nhân theo đúng nghiệp công việc của từng tổ, từng người;

- Trường hợp đặc biệt có quyền ngừng hoặc yêu cầu ngừng hoạt động sản xuất ở một khu vực thuộc phân xưởng nếu xét thấy máy, thiết bị không đảm bảo an toàn về kỹ thuật và an toàn lao động, đồng thời báo cáo ngay với Ban Giám đốc và các bộ phận chức năng liên quan biết để khắc phục kịp thời.

- **Các đơn vị trực thuộc:**

**+ Công ty TNHH một thành viên thủy sản An**

Chuyên chế biến và xuất nhập khẩu thủy sản. Nhập khẩu thiết bị, máy móc, hoá chất phục vụ cho chế biến thực phẩm, thủy sản. Nhập khẩu vật tư phục vụ sản xuất và hàng hoá tiêu dùng.

**+ Xí nghiệp đông lạnh 32**

Chuyên sản xuất các mặt hàng xuất khẩu thủy sản đông lạnh, nông sản thực phẩm và thực phẩm công nghệ.

**+ Nhà máy đông lạnh Mỹ Sơn**

Chuyên sản xuất các mặt hàng xuất khẩu thủy sản đông lạnh, nông sản thực phẩm và thực phẩm công nghệ.

**+ Nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh xuất khẩu An An :**

Chuyên sản xuất các mặt hàng xuất khẩu thủy sản đông lạnh, nông sản thực phẩm và thực phẩm công nghệ.

**+ Xí nghiệp Thủy sản và Thực phẩm**

Sản xuất các mặt hàng thủy sản, nông sản thực phẩm và thực phẩm công nghệ.

- Các công ty con :

Công ty con : Công ty TNHH Một thành viên Thủy sản An.

Địa chỉ : KCN dịch vụ thủy sản Thọ Quang, P.Thọ Quang, Q. Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

Giá trị đầu tư : 200.000.000 đồng, tỷ lệ : 100%

Ngành nghề kinh doanh : Chuyên chế biến và xuất nhập khẩu thủy sản. Nhập khẩu thiết bị, máy móc, hoá chất phục vụ cho chế biến thực phẩm, thủy sản. Nhập khẩu vật tư phục vụ sản xuất và hàng hoá tiêu dùng.

**4. Định hướng phát triển :**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :

Đổi mới cơ cấu tổ chức và cơ chế quản lý, đảm bảo sự ổn định trên cơ sở đổi mới có sự kế thừa những thành tựu đã đạt được nhằm gia tăng mọi năng lực sản xuất sẵn có trong Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước, khai thác các tiềm năng, thế mạnh trên địa bàn, nhằm mục tiêu tăng trưởng nhanh, phát triển bền vững.

Từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh và trở thành một trong các Công ty có thế mạnh, có đầy đủ năng lực trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thủy sản;

Phấn đấu để Công ty trở thành thương hiệu có uy tín cao trong lĩnh vực thủy sản; phát triển ổn định, bền vững, có sức cạnh tranh cao, hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đầu tư tại Công ty, đóng góp ngày càng nhiều cho ngân sách nhà nước, giải quyết việc làm cho người lao động và tích lũy đầu tư để phát triển bền vững.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

Hoạt động của Hội đồng quản trị theo mục tiêu thiết thực, cụ thể, hiệu quả và đề cao kỹ cương trong quản lý điều hành. Trong hoạt động thường xuyên, cùng với Ban điều hành quan tâm đến việc phát triển thị trường mới, khách hàng mới, sản phẩm mới với mục tiêu có đơn hàng, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động. Trong những năm tiếp theo, Hội đồng quản trị sẽ trực tiếp chỉ đạo, bám sát hoạt động đầu tư, tăng cường kỹ cương nề nếp trong doanh nghiệp, thông qua công tác kiểm tra giám sát, quan tâm và kịp thời giải quyết những khó khăn, đề xuất của Ban điều hành trong quá trình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Ban điều hành sẽ điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản phù hợp với qui định tại điều lệ và điều kiện sản xuất thực tế tại doanh nghiệp.

Phát triển Công ty trở thành nhà cung cấp, sản xuất, xuất khẩu thủy sản đáng tin cậy;

Phấn đấu sản xuất kinh doanh tăng trưởng bền vững nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty, cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, phát triển công ty ngày càng lớn mạnh.

Đẩy mạnh công tác đào tạo chuyên sâu và nâng cao năng lực phục vụ công tác quản lý. Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến khoa học kỹ thuật áp dụng vào thực tiễn sản xuất; Chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có trình độ, chất lượng, có tác phong công nghiệp và kỷ luật cao.

Tiếp tục đầu tư các thiết bị chuyên ngành hiện đại, mang tính đổi mới công nghệ. Thông qua việc đầu tư để tiếp cận được những phương tiện, thiết bị hiện đại theo hướng



phát triển của khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới, đồng thời cũng đào tạo được đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

Tập trung chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tiết kiệm, hiệu quả, an toàn.

Quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, vững chắc.

Xây dựng thành công văn hóa doanh nghiệp. Tích cực thực hiện công tác an sinh xã hội.

- Các mục tiêu phát triển bền vững môi trường, xã hội và cộng đồng :

Đây cũng là mục tiêu chủ yếu, đồng thời là chiến lược phát triển trung và dài hạn như đã nêu trên, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng và hợp pháp cho người lao động và các cổ đông

Công ty quan tâm đến việc phấn đấu đạt các tiêu chuẩn quốc tế về quản lý chất lượng và môi trường qua việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 14.000, các tiêu chuẩn ASC, BSCI, BRS, IFS, Global GAP vv.....; Cải tiến, đầu tư những máy móc thiết bị tiên tiến, tiết kiệm nhiên liệu và điện năng góp phần giảm thải các khí gây hiệu ứng nhà kính như carbon dioxide, methane... Là một công ty chuyên sản xuất chế biến thủy hải sản, Công ty không chỉ chú trọng về vệ sinh thực phẩm làm ra mà còn đặt yếu tố thân thiện với môi trường lên hàng đầu; thực hiện đầy đủ các quy định, yêu cầu về các đánh giá tác động đối với môi trường, đầu tư hệ thống xử lý nước thải công suất 2.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, đạt tiêu chuẩn đầu ra của Việt Nam góp phần vào sự phát triển bền vững.

## **5. Các rủi ro :**

➤Rủi ro luật pháp :

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần nên hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của Luật Doanh Nghiệp Việt Nam. Cùng với các hoạt động xuất nhập khẩu của công ty, tất yếu công ty sẽ bị quản lý trực tiếp của các văn bản luật trong hoạt động xuất nhập khẩu. Hiện nay là công ty đại chúng và đã giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom, do vậy công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Các văn bản pháp luật này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi các luật này sẽ có ảnh hưởng đến công ty.

➤Rủi ro đặc thù - Rủi ro về nguyên liệu:

Nguồn nguyên liệu phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện thời tiết, nguồn nước, chất



➤ Rủi ro về thị trường xuất khẩu:

Đây là những thị trường có nhiều biến động và khó lường. Những quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, các rào cản thương mại, phí thuế quan như chống bán phá giá, chống trợ cấp... là những nhân tố có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

➤ Rủi ro tỷ giá hối đoái :

Hoạt động của công ty liên quan nhiều đến xuất nhập khẩu, nên sự biến động của tỷ giá hối đoái trên thị trường, chính sách tiền tệ của nhà nước, sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

➤ Rủi ro về thị trường tiêu thụ :

Những thị trường tiêu thụ chính của Công ty chủ yếu thị trường EU, Mỹ, Nhật bản, Hàn Quốc. Đây là những thị trường khó tính với yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn về chất lượng, về vệ sinh an toàn thực phẩm do đó đòi hỏi Công ty phải luôn luôn cập nhật, thay đổi về quy trình, công nghệ về dây chuyền sản xuất... mới có thể đáp ứng các yêu cầu, tiêu chí trên. Nếu không công ty sẽ gặp phải những rủi ro nhất định từ bên nhập khẩu dẫn đến tăng chi phí.

➤ Rủi ro về cạnh tranh : Đối với ngành thủy sản trong nước, các doanh nghiệp chế biến, nuôi trồng đầu tư không đồng bộ, dàn trải, sản phẩm không ổn định dẫn đến cạnh tranh về giá. Cạnh đó, các doanh nghiệp trong nước phải chịu áp lực rất lớn từ các thương lái Trung Quốc trong việc thu mua nguyên liệu, khiến giá tôm bị đẩy lên cao, thiếu hụt nguyên liệu sản xuất

➤ Rủi ro về các yếu tố đầu vào : Nguồn nguyên liệu của công ty chủ yếu là tôm, do đó các biến động liên quan đến yếu tố này đều ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty do chất lượng con giống, thức ăn, biến đổi khí hậu, dịch bệnh,...

➤ Rủi ro biến động giá cổ phiếu : cổ phiếu của công ty được đăng ký giao dịch tại sàn Upcom – Sở giao dịch chứng khoán Hà nội đã đem lại uy tín, tính thanh khoản, minh bạch góp phần vào quảng bá thương hiệu đối với các nhà đầu tư. Tuy nhiên, giá cổ phiếu được quyết định bởi nhiều yếu tố về tình hình kinh tế chính trị xã hội trong nước và ngoài nước, yếu tố về tâm lý của nhà đầu tư.... Nếu có sự thay đổi sẽ tác động đến giá cổ



phiếu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến thương hiệu, giá trị và sự tin tưởng của nhà đầu tư vào công ty

➤ **Rủi ro khác :**

Các rủi ro bất khả kháng như chiến tranh, thiên tai dịch bệnh, địch họa, hỏa hoạn... nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác dự phòng, phòng ngừa khi có tình huống bất lợi xảy ra, đồng thời lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu. Hằng năm công ty tham gia mua bảo hiểm cháy nổ cho hàng hoá và tài sản của Công ty.

**II. Tình hình hoạt động trong năm :**

**1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :**

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	% 2019/2018
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	773,54	863,11	111,58
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.117	2093	98,87
3	Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	1.915	1.943	101,46
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	87,14	32,51	37,31
5	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	36,4	-104,88	-288,13
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	123,59	32,41	26,22
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	101,97	27,59	27,05
8	LNST còn phân phối 2019	Tỷ đồng		55,819	
9	Tỷ lệ cổ tức	%	25	20	80,00

**- Tình hình thực hiện kế hoạch :**

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Hoàn thành so KH 2019(%)	% thực hiện 2019/ thực hiện 2018
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.134	2.000	2.123	106,15	99,48
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	90,43	20	32,41	162,05	35,84
Tỷ lệ cổ tức (tính cho vốn góp 7.203.595 tỷ đồng)	%	25	15	20	133,33	80,00

## 2. Tổ chức và nhân sự :

### 2.1. Danh sách ban điều hành :

Ban Giám đốc của Công ty gồm 01 Tổng giám đốc, 06 Phó tổng giám đốc và 01 kế toán trưởng.

- Bà Nguyễn Thị Phi Anh - Chức vụ : Tổng Giám đốc.
- Ông Trương Nguyên - Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc.
- Bà Dương Thị Tuyết Hằng - Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc.
- Bà : Lê Thị Minh Thảo - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.
- Bà : Lê Thanh Thảo - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.
- Ông : Nguyễn Đình Tuấn - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.
- Ông : Phạm Đình Nguyên - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.(bỏ nhiệm từ ngày 20/12/2019)
- Bà : Hà Thị Thu Thủy - Chức vụ : Kế toán trưởng.(bỏ nhiệm từ ngày 18/12/2019)
- Bà : Lê Thị Hồng Khánh - Chức vụ : Kế toán trưởng.(miễn nhiệm từ ngày 18/12/2019)

### Tóm tắt lý lịch :

➤ Bà Nguyễn Thị Phi Anh – Tổng giám đốc

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Phi Anh
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 05/09/1959
4. Nơi sinh: Hà Nội.



5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 05 Lê Bình, P.An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

7. Chứng minh thư nhân dân số: 200242800 Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng Ngày cấp: 16/04/2013

8. Điện thoại liên hệ: 0915401212

9. Trình độ chuyên môn/ Bằng cấp: Kỹ sư chế biến thủy sản / Đại học

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước : Phó Chủ tịch HĐQT / Tổng Giám đốc.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Giám đốc nhà máy đông lạnh Mỹ Sơn trực thuộc công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

12. Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ 1985 - 1986	Phân xưởng Chế biến, phụ trách kỹ thuật Công ty khai thác và Chế biến Thủy sản xuất khẩu Đà Nẵng	Phó Quản đốc
Từ 1986 - 1987	Phân xưởng Chế biến – Xí nghiệp đông lạnh 14	Phó Quản đốc
Từ 1987 - 1993	Xí nghiệp đông lạnh 32	Quản đốc
Từ 1993 - 1995	Xí nghiệp đông lạnh 32	Phó Giám đốc
Từ 1995 - 1998	Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Phó Giám đốc
Từ 1998 - 2002	Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Giám đốc
Từ 2003 – 6/2007	Xí nghiệp đông lạnh 32 - Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Giám đốc
Từ 7/2007 – 02/2013	Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.  Nhà máy đông lạnh Mỹ sơn – trực thuộc Công ty cổ phần thủy sản và thương mại thuận phước	Phó chủ tịch HĐQT /Phó TGD.  Giám đốc
Từ 03/2013 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.	Phó Chủ tịch HĐQT/Tổng giám

	Nhà máy đông lạnh Mỹ Sơn – trực thuộc Công ty cổ phần thủy sản và thương mại thuận phước	độc Giám đốc
--	--	-----------------

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện sở hữu và người có liên quan trong Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước:

- Sở hữu cá nhân: 3.290.362 cổ phần, chiếm 45,67% Vốn điều lệ.

- Sở hữu đại diện : không có.

- Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Lê Văn Cường	Chồng	82.500	1,14
2	Lê Thanh Thảo	Con ruột	341.440	4,73
3	Lê Thị Minh Thảo	Con ruột	406.980	5,64
4	Nguyễn Thị Phi Yến	Chị ruột	19.000	0,26
5	Võ Hồng Sơn	Anh rể	20.000	0,27

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : không có.

16. Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước : không có

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước :  
Thù lao Thành viên HĐQT : 8.000.000đồng/tháng

► Bà Dương Thị Tuyết Hằng – Phó tổng giám đốc

1. Họ và tên: **Dương Thị Tuyết Hằng**

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 13/02/1968.

4. Nơi sinh: Hà Nam.

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 09 Lê Doãn Nhạ, Hòa Khánh Nam, Liên Chiểu, Đà Nẵng



7. Chứng minh thư nhân dân số: 200848945 Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng Ngày cấp: 30/07/2015

8. Điện thoại liên hệ: 0913417206

9. Trình độ chuyên môn/ Bằng cấp: Kỹ sư Công nghệ Thực Phẩm / Đại học

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước: Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Giám đốc công ty TNHH Thủy sản An – trực thuộc Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước

12. Quá trình công tác :

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ năm 1990 – 1992	Xí nghiệp đông lạnh 32.	
Từ năm 1992 – 1994	Xí nghiệp đông lạnh 32.	KCS thủy sản đông lạnh
Từ năm 1994 – 1997	Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.	Ca trưởng phân xưởng chế biến thủy sản
Từ năm 1997 – 1998	Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.	Phó quản đốc phân xưởng chế biến
Từ năm 1998 – 2007	Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.	Quản đốc phân xưởng chế biến
Từ năm 2007 – 5/ 2014	Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.	Thành viên Hội đồng quản trị, Quản đốc Phân xưởng chế biến thủy sản
Từ 6/ 2014 – đến nay	Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó TGD.
	Công ty TNHH một thành viên thủy sản An.	Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện sở hữu và người có liên quan trong Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước:

- Sở hữu cá nhân: 106.664 cổ phần, chiếm 1,48% Vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện : không có.
- Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Dương Tuyết Hà	Em ruột	7.500	0,10
2	Dương Thị Nga	Chị ruột	97.500	1,35

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : không có

16. Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước : không có

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước :  
Thù lao HĐQT : 8.000.000 đồng / tháng

➤ **Ông Trương Nguyên - Phó tổng giám đốc**

1. Họ và tên: **Trương Nguyên**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 08/08/1957.
4. Nơi sinh: Điện Bàn, Quảng Nam.
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 03 Phạm Văn Nghị, Thạc Gián, Thanh Khê, Đà Nẵng
7. Chứng minh thư nhân dân số: 200118252 Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng Ngày cấp: 01/03/2008
8. Điện thoại liên hệ: 0903501220
9. Trình độ chuyên môn/ Bằng cấp: Cử nhân Kinh tế/ Đại học



10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước: Thành viên HĐQT / Phó Tổng Giám đốc.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Xí nghiệp thủy sản và Thực phẩm trực thuộc Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

12. Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ 1977 – 1978	Chi cục Thống kê, Quảng Nam Đà Nẵng.	Nhân viên
Từ 1978 – 1982	Tinh đội Quảng Nam Đà Nẵng.	Thượng Sỹ C2D70 Lữ 173
Từ 1982 – 1998	Công ty chế biến thủy sản Đà Nẵng	Trưởng P. TCHC
Từ 1998 – 2007	Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Phó Giám đốc
Từ 2007- đến nay	Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.  Xí nghiệp Thủy sản và Thực phẩm trực thuộc Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó TGD  Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện sở hữu và người có liên quan trong Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước:

- Sở hữu cá nhân: 73.800 cổ phần, chiếm 1,02% Vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện : không có.
- Sở hữu của người có liên quan: không có

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : không có

16. Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước : không có

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước :  
Thù lao HĐQT : 8.000.000đồng/tháng

➤ Ông Nguyễn Đình Tuấn - Phó tổng giám đốc

1. Họ và tên: Nguyễn Đình Tuấn

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 16/02/1978

4. Nơi sinh: Quảng Nam

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 14 Ung Văn Khiêm, Mỹ An, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

7. Chứng minh thư nhân dân số: 205745200 Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Nam Ngày cấp: 10/02/2010

8. Điện thoại liên hệ: 0905201102

9. Trình độ chuyên môn/ Bằng cấp: Kỹ sư nhiệt – điện / Đại học

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước: Thành viên HĐQT / Phó Tổng Giám đốc.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Xí nghiệp đông lạnh 32; Trại nuôi tôm Điền Hương trực thuộc Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2002 - 2006	Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Nhân viên kỹ thuật thuộc ban QLXD cơ bản
Từ 2007 - 2012	Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Phó Quản đốc PX cơ điện



Từ 2012 - 2014	Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Quản đốc PX Cơ điện
Từ 2014 - 2015	Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.  Xí nghiệp đông lạnh 32 trực thuộc công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Phó Tổng Giám đốc.  Giám đốc
Từ 2015 – 2017	Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.	Phó Tổng Giám đốc
Từ 2017 - đến nay	Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc
Từ 2015 - đến nay	Xí nghiệp đông lạnh 32 trực thuộc công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.	Giám đốc
Từ 2015 - đến nay	Trại nuôi tôm Điền Hương trực thuộc công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện sở hữu và người có liên quan trong Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước:

- Sở hữu cá nhân: 11.200 cổ phần, chiếm 0,15% Vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện : không có.
- Sở hữu của người có liên quan: không có

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không có

16. Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước : không có

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước :

Thù lao HĐQT : 8.000.000 đồng/tháng

➤ Bà Lê Thị Minh Thảo - Phó tổng giám đốc

1. Họ và tên: **Lê Thị Minh Thảo**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 26/9/1987
4. Nơi sinh: Đà Nẵng.
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 05 Lê Bình, An Hải Bắc, Sơn Trà, Đà Nẵng
7. Chứng minh thư nhân dân số: 201524353 Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng Ngày cấp: 17/10/2017
8. Điện thoại liên hệ: 0909306726
9. Trình độ chuyên môn/ Bằng cấp: Thạc sĩ kinh tế tài chính/ Đại học
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước: Thành viên HĐQT / Phó Tổng Giám đốc.
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/1993–05/2005	- Học sinh tại Đà Nẵng	
Từ 07/2005-07/2006	- Học tại Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn TP Hồ Chí Minh (thủ khoa kỳ thi tuyển sinh đại học)	
Từ 07/2006–07/2010	- Học đại học tại Trường Đại học Quốc gia Singapore – bằng danh dự ngành Kinh tế (học bổng chính phủ Singapore)	
Từ 09/2010-12/2011	- Học thạc sĩ tại Trường Cardiff – Vương quốc Anh – ngành Kinh tế Tài chính.	



Từ 06/2013-06/2015	- Viện đại học mở Hà Nội – Cử nhân Luật kinh tế	
Từ 01/2012-07/2012	- Làm việc tại DKSH Việt Nam	
Từ 07/2012-09/2012	- Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Trợ lý Giám đốc
10/2012- 04/2015	- P. Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Trưởng phòng
Từ 05/2015-đến nay	- Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện sở hữu và người có liên quan trong Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước:

- Sở hữu cá nhân: 406.980 cổ phần, chiếm 5,64% Vốn điều lệ.

- Sở hữu đại diện : không có.

- Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nguyễn Thị Phi Anh	Mẹ ruột	3.290.362	45,67
2	Lê Văn Cường	Cha ruột	82.500	1,14
3	Lê Thanh Thảo	Chị ruột	341.440	4,73

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : không có.

16. Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước : không có

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước :

Thù lao HĐQT : 8.000.000 đồng/tháng

➤ Bà Lê Thanh Thảo - Phó tổng giám đốc

1. Họ và tên: **Lê Thanh Thảo**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 11/12/1985
4. Nơi sinh: Đà Nẵng.
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 141, Chính Gián, Thanh Khê, Đà Nẵng
7. Chứng minh thư nhân dân số: 201518147 Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng Ngày cấp: 10/7/2008
8. Điện thoại liên hệ: 0915355201
9. Trình độ chuyên môn/ Bằng cấp: Thạc sĩ Kinh tế phát triển/Cử nhân Đại học
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước: Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng kinh doanh XNK.
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : không có
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 04/2009-08/2010	Ngân hàng Tokyo-Mitsubishi UFJ, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Nhân viên bộ phận Khách hàng doanh nghiệp
Từ 08/2010-11/2012	Ngân hàng TMCP Á Châu, Chi nhánh Đà Nẵng	Phó Trưởng phòng Khách hàng doanh nghiệp
Từ 11/2012-06/2015	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước, Chi nhánh miền Trung	Chuyên viên Quản trị danh mục.
Từ 06/2015-04/2018	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước, Chi nhánh miền Trung	Chuyên viên Phát triển dự án



Từ 6/2017 - đến 4/2018	Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Thành viên HĐQT.
Từ 05/2018 - đến nay	Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Thành viên HĐQT/Phó tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng kinh doanh xuất nhập khẩu

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện sở hữu và người có liên quan trong Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước:

- Sở hữu cá nhân: 341.440 cổ phần, chiếm 4,73% Vốn điều lệ.

- Sở hữu đại diện: không có.

- Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nguyễn Thị Phi Anh	Mẹ	3.290.362	45,67
2	Lê Văn Cường	Cha	82.500	1,14
3	Lê Thị Minh Thảo	Em	406.980	5,64

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : không có

16. Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước: không có

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước :  
Thù lao HĐQT : 8.000.000 đồng/tháng

➤ Ông Phạm Đình Nguyên - Phó tổng giám đốc

1. Họ và tên: **Phạm Đình Nguyên**

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 06/12/1978

4. Nơi sinh: Quảng Nam

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 14 Phan Khoang, Hòa An, Cẩm Lệ,

7. Chứng minh thư nhân dân số: 201664407

Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng

Ngày cấp: 19/3/2015

8. Điện thoại liên hệ:

Nhà riêng :

Di động: 0913429109

9. Trình độ chuyên môn/ Bằng cấp: Kỹ sư Thiết bị công nghệ Hóa – Thực phẩm. Đại học

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước : Phó tổng Giám đốc.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Giám đốc nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh xuất khẩu An An - Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Năm 2004 - 7/2007	Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Nhân viên KCS P. Kỹ thuật
8/2007 - 10/2018	Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Phó phòng Kỹ thuật
11/2018 - 11/2019	Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.	Giám đốc Nhà máy An An/ Phó phòng kỹ thuật công ty.
12/2019 - đến nay	Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc nhà máy An An.

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện sở hữu và người có liên quan trong Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước:



- Sở hữu cá nhân : 2.800 cổ phần.

- Sở hữu đại diện : không có.

- Sở hữu của người có liên quan: không có.

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : không có.

16. Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước : không có

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước : không có

► Bà Hà Thị Thu Thủy - Kế toán trưởng công ty

1. Họ và tên: Hà Thị Thu Thủy

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 09/11/1976

4. Nơi sinh: Đà Nẵng

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 51A Nguyễn Chí Thanh, Thạch Thang, Hải Châu, Đà Nẵng.

7. Chứng minh thư nhân dân số: 201384566

Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng

Ngày cấp: 16/02/2012

8. Điện thoại liên hệ:

Nhà riêng:

Di động: 0905810101

9. Trình độ chuyên môn/ Bằng cấp: Cử nhân Kinh tế - Ngoại thương. Đại học Kinh tế và QTKD Đà Nẵng.

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước: Quyền Kế toán trưởng công ty.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không có

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------

Từ 01/2001 – 3/2006	Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Nhân viên P. KHVT
Từ 4/2006 – 9/2007	Công ty TNHH Đức Việt	Nhân viên
Từ 10/2007 – 10/2013	Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Nhân viên P. KHVT
Từ 11/2013 – 11/2014	Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Nhân viên P. KDXNK
Từ 12/2014 – 12/2014	Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.	Phó trưởng P. KTTV.
Từ 01/2015 – 8/2017	Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.	Quyền Kế toán trưởng P. KTTV
Từ 9/2017 – 11/2019	Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.	Phó Trưởng P. KTTV.
Từ 12/2019 – đến nay	Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.	Quyền Kế toán trưởng P. KTTV

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện sở hữu và người có liên quan trong Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước:

- Sở hữu cá nhân : 1.400CP.
- Sở hữu đại diện: không có.
- Sở hữu của người có liên quan: không có

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: không có

16. Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước: không có

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước: không có

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành :



Bà Hà Thị Thu Thủy được Hội đồng quản trị bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng công ty kể từ ngày 18/12/2019 thay cho bà Lê Thị Hồng Khánh.

Ông Phạm Đình Nguyên bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc từ ngày 20/12/2019.

### 2.3 Số lượng CNVLD :

- Số lượng cán bộ, nhân viên :

Phân loại lao động	Tại ngày 31/12/2019	
	Số lượng	Tỷ lệ(%)
<b>I. Theo trình Độ Lao động</b>	<b>1.730</b>	<b>100</b>
1. Trình độ Đại học và trên Đại Học	119	6,88
2. Trình độ cao đẳng	128	7,40
3. Trình độ trung cấp	67	3,87
4. Lao động khác ( PTTH + THCS )	1.416	81,85
<b>II. Theo tính chất của hợp đồng lao động</b>	<b>1.730</b>	<b>100</b>
1. Hợp đồng có thời hạn dưới 1 năm	75	4,33
2. Hợp đồng có thời hạn từ 1-3 năm	492	28,44
3. Hợp đồng không xác định thời hạn	1.163	67,23

- **Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động :**

Chính sách đối với người lao động của Công ty được áp dụng theo chuẩn mực của Bộ luật lao động. Các nội dung được thể hiện trong thỏa ước lao động của Công ty đã thể hiện chính sách ưu đãi cho người lao động, trong đó các chế độ như: chế độ lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, bảo hộ lao động... được quan tâm thực hiện tốt.

- **Chính sách tuyển dụng, đào tạo :**

Quy trình tuyển dụng lao động căn cứ từ nhu cầu của các bộ phận, Giám đốc phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng và chuyển lên bộ phận Tổ chức Hành chính tổng hợp và tuyển dụng.

Về đào tạo : nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho người lao động, hằng năm, Công ty đều tổ chức đào tạo, tái đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài khi có yêu cầu của các bộ phận và đề nghị của Ban giám đốc. Công ty rất coi trọng chính sách thăng tiến nội bộ, kinh phí đào tạo được cung cấp theo yêu cầu đào tạo hằng năm

- **Chế độ làm việc :**

Người lao động làm việc tại Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước đều có hợp đồng lao động theo luật lao động, được hưởng mọi quyền lợi về chế độ, chính sách theo qui định hiện hành của nhà nước.

Công ty thực hiện chế độ giờ giấc làm việc theo đúng Luật lao động, trường hợp nguyên liệu nhiều nhất là khi vào vụ sắp xếp người lao động làm việc và bố trí nghỉ bù vào những ngày khác.

- **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi :**

Công ty trả lương trên đơn giá tiền lương do Công ty xây dựng, trên cơ sở tham khảo mặt bằng trả lương của các đơn vị cùng ngành nghề. Công ty trả lương theo cơ chế khoán sản phẩm và theo sản lượng sản phẩm làm ra.

Hằng năm, căn cứ vào hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty tổ chức xét bình bầu, theo tiêu chí ngày công, năng suất, hiệu quả. . . để thưởng cho CBCNV.

- Chế độ phúc lợi : Nhằm đảm bảo cho người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài tại Công ty, Công ty đã đầu tư xây dựng một khu ký túc xá cho Công nhân, xây dựng một nhà ăn tập thể và cơm ca miễn phí.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :**

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

**1/ Đầu tư xây dựng cơ bản :**

- Năm 2019 Công ty thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông năm 2019 đã tiến hành xây dựng nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh xuất khẩu An An với dự toán 390 tỷ ( trong đó : 41 tỷ là giá trị đất của nhà máy ), hiện nay giá trị dở dang đang xây dựng tại thời điểm 31/12/2019 là 48 tỷ.

**2/ Mở rộng vùng nuôi :**

- Trong năm 2019 Cty đã mở rộng hoạt động vùng nuôi tại Bến Tre với 03 khu ( khu 50, khu 60, khu 80), để cung cấp thêm nguyên liệu cho hoạt động xuất khẩu, các khu vùng nuôi bến tre đã đi vào hoạt động và đạt hiệu quả tốt , góp phần tăng lợi nhuận năm 2019 cho Công ty.

3.2. Các công ty con :

**Công ty con : Công ty TNHH một thành viên thủy sản An**



- Địa chỉ : KCN dịch vụ thủy sản Thọ Quang, Q Sơn Trà, TP Đà Nẵng
- Giá trị đầu tư : 200.000.000 đồng , tỷ lệ : 100%
- Ngành nghề kinh doanh : Chuyên chế biến và xuất nhập khẩu thủy sản. Nhập khẩu thiết bị, máy móc, hoá chất phục vụ cho chế biến thực phẩm, thủy sản. Nhập khẩu vật tư phục vụ sản xuất và hàng hoá tiêu dùng.

**4. Tình hình tài chính :**

4.1) Tình hình tài chính : đã được nêu tại khoản 1 mục II

4.2) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</b>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,175	1,082
+ Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn trừ hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	0,608	0,621
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</b>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản ( Tổng nợ phải trả/ Tổng tài sản )	0,691	0,718
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu ( Tổng nợ phải trả / vốn chủ sở hữu)	2,233	2,549
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ hàng tồn kho bình quân)	5,289	6,887
+Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,707	2,426
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
+ Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần	0,049	0,013
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,426	0,113
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	0,132	0,032
+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,041	0,016

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

5.1) Cổ phần :

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 7.203.595 cổ phần.
- Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 400 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành : Phổ thông.
- Thị trường giao dịch : Upcom.
- Mã chứng khoán : THP.

5.2) Cơ cấu cổ đông :

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Cổ phiếu sở hữu	Số tiền (1.000 VNĐ)	Tỷ lệ trên vốn thực có (%)
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>				
	Cá nhân		7.203.595	72.035.950	99.99%
	Tổ chức		0	0	0
	Cổ phiếu quỹ		400	4.000	0.01%
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>				
	Cá nhân		0	0	0
	Tổ chức		0	0	0
	<b>Tổng cộng</b>		<b>7.203.995</b>	<b>72.039.950</b>	<b>100%</b>

5.3) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.

5.4) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.5) Các chứng khoán khác : không có

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

**6.1. Chính sách liên quan đến môi trường, xã hội :**

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, việc nhận thức về môi trường ngày càng được quan tâm hơn. Chính vì vậy, công ty luôn nêu cao nhận thức về tác động của môi trường do hoạt động sản xuất kinh doanh. Mặt khác, các nhà nhập khẩu như EU, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc đều đòi hỏi những sản phẩm làm ra phải đảm bảo các tiêu chí về môi trường. Do vậy để tồn tại và phát triển, công ty phải quan tâm đến các khía cạnh về môi trường nhằm giảm thiểu đáng kể đến môi trường xung quanh.

Ý thức được vấn đề này. Công ty đề ra những biện pháp để bảo vệ môi trường, cụ thể :

- Áp dụng hệ thống quản lý ISO14000 nhằm quản lý môi trường tốt hơn từ khâu tiếp



nhận nguyên liệu cho đến đóng gói, bảo quản và đến tay người tiêu dùng.

- Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải công suất 2.000m<sup>3</sup>/ngày đêm đạt chuẩn đảm bảo các tiêu chí về môi trường.
- Chủ động tìm nguồn nguyên liệu sạch không sử dụng kháng sinh trong nuôi trồng.
- Công ty có hệ thống dây chuyền hiện đại, đủ khả năng tạo ra các sản phẩm sạch, đảm bảo quy cách.
- Đầu tư máy móc hiện đại không những đảm bảo tăng năng suất, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của khách hàng mà còn là biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường do tiết kiệm năng lượng điện, nước....

## **6.2. Tiêu thụ năng lượng:**

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp : Công ty mua điện tại công ty điện lực EVN
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả : không có.
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này : Công ty hạn chế sử dụng các thiết bị vận hành trong giờ cao điểm, thay thế các thiết bị chiếu sáng sang bóng đèn Led tiết kiệm điện.

## **6.3. Tiêu thụ nước:**

Nguồn cung cấp nước cho Công ty do Công ty nước cung cấp và sử dụng khai thác một phần nước ngầm được nhà nước cho phép.

- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng : tất cả các nguồn nước qua sử dụng đều được thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp.

**6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:** Công ty luôn tuân thủ, chấp hành nghiêm chỉnh về pháp luật bảo vệ môi trường.

## **6.5. Chính sách liên quan đến người lao động**

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tổng số lao động khoản 1.400 người, thu nhập bình quân lao động làm việc đủ 26 ngày công/tháng đạt 9.053.000 đồng,; thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công tác chăm lo đời sống, bảo đảm việc làm, an toàn sức khỏe cho người lao động luôn được xác định là yếu tố quan trọng hàng đầu, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bền vững của Công ty. Ban lãnh đạo đã đề ra và áp dụng nhiều chế độ thiết thực và có lợi cho người lao động như: cơm ca miễn phí, hỗ trợ nuôi con nhỏ, hỗ trợ tiền thuê nhà trọ, xăng xe, chuyên cần..., bồi dưỡng hiện vật cho công nhân, đầu tư mua sắm, cấp phát bảo hộ cho người lao động nhằm đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất.

c) Hoạt động đào tạo người lao động : Định kỳ hằng năm công ty tổ chức đào tạo và tái đào tạo cho toàn bộ CNVLD công ty về quy trình sản xuất, an toàn lao động, các chính sách pháp luật hiện hành của nhà nước và của công ty

### **6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động, ủng hộ, từ thiện tại các địa phương và công ty, chi nhánh đóng trên địa bàn.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc :**

#### **1/ Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019 :**

Nhìn chung, năm 2019 thị trường tiêu thụ tôm gặp nhiều khó khăn, Thị trường nguyên liệu không ổn định. Nguồn nguyên liệu tôm ngày càng khan hiếm ( do dịch bệnh – biến đổi khí hậu, diện tích nuôi trồng giảm do phát triển hạ tầng du lịch...), Giá tôm thì ngày càng tăng cao dẫn đến không đủ sản lượng cho nhà máy sản xuất dẫn đến giá thành tăng, trong khi giá bán không tăng.

Cạnh tranh về lao động trở nên gay gắt giữa các doanh nghiệp trong nước và đặc biệt là các doanh nghiệp FDI có sử dụng nhiều lao động.

Sự tác động của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung và sự bất ổn trong kinh tế châu Âu kéo chậm lại nhịp độ phát triển của kinh tế thế giới.

Chính sách pháp luật của nhà nước luôn thay đổi, điều chỉnh đã tác động không nhỏ đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Trên cơ sở nhận định tình hình thị trường, đánh giá các cơ hội đầu tư, khả năng kinh doanh, tháo gỡ kịp thời những khó khăn trong sản xuất, thị trường tiêu thụ,...cho nên trong năm 2019 đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như sau :



S TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	(%) So với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.000	2.123	106,15
2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	90,0	91,14	101,27
3	Sản lượng xuất khẩu	Tấn	7.800	8.832	113,23
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20,0	65,63	328,15
	Trong đó :				
4.1	Lợi nhuận trước thuế 2019.	Tỷ đồng		32,41	
4.2	Lợi nhuận trước thuế 2018 do phí chống phá giá được hoàn năm 2019	Tỷ đồng		32,22	
5	Dự kiến chia cổ tức ( tính cho vốn góp 7.203.595 tỷ đồng)	%	15,0	20,0	133,33
6	Thu nhập bq NLD/tháng	Đồng	8.000.000	9.053.000	113,16

Có được kết quả này là cả sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và tập thể người lao động. Từ việc thực hiện nhiều giải pháp điều chỉnh chính sách thu hút lao động; tháo gỡ những khó khăn của thị trường do giá sụt giảm, thiếu hụt nguồn nguyên liệu, thực hiện các chính sách tiết kiệm hợp lý, mua sắm đầu tư máy móc thiết bị, thực thi các chính sách chiến lược kinh doanh phù hợp....đã thực sự mang lại cho Công ty những kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh một năm kinh tế đầy khó khăn nhưng Công ty vẫn giữ được mức tăng trưởng.

## 2/ Tình hình tài chính :

a) Tình hình tài sản :

Tình hình tài sản trong năm biến động như sau :

STT	Nội Dung	Năm 2018	Năm 2019	Chênh lệch
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>608.915.126.123</b>	<b>634.384.345.716</b>	<b>25.469.219.593</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	53.546.646.890	23.184.316.189	-30.362.330.701
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	40.103.495.000	5.100.226.200	-35.003.268.800
3	Các khoản phải thu	212.001.989.117	325.575.646.774	113.573.657.657
4	Hàng tồn kho	293.881.180.993	270.373.636.384	-23.507.544.609
5	Tài sản ngắn hạn khác	9.381.814.123	10.150.520.169	768.706.046
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>164.625.441.106</b>	<b>228.732.430.160</b>	<b>64.106.989.054</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn		7.815.917.550	7.815.917.550
2	Tài sản cố định Hữu hình	88.488.110.399	97.658.061.014	9.169.950.615
	- Nguyên giá	263.155.386.069	292.130.174.073	28.974.788.004
	- Giá trị hao mòn lũy kế	-174.667.275.670	-194.472.113.059	-19.804.837.389
3.	Tài sản cố định vô hình	20.133.962.504	40.317.798.946	20.183.836.442
	-Nguyên giá	20.407.024.200	41.311.123.958	20.904.099.758
	- Giá trị hao mòn lũy kế	-273.061.696	-993.325.012	-720.263.316
4.	- Xây dựng dở dang	20.236.604.565	48.175.293.793	27.938.689.228
5.	Tài sản dài hạn khác	35.766.763.638	34.765.358.857	-1.001.404.781
	<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>773.540.567.229</b>	<b>863.116.775.876</b>	<b>89.576.208.647</b>

Tài sản có điều chỉnh tăng, không có công nợ phải thu khó đòi, công nợ phải thu tăng so với 2018 là 113,6 tỷ đồng làm tăng chi phí lãi vay, các khoản phải thu dài hạn tăng 7,8 tỷ đồng cũng làm tăng chi phí năm 2019.



**b) Tình hình nợ phải trả :**

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>534.306.270.058</b>	<b>619.895.563.488</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>518.033.149.762</b>	<b>586.444.143.742</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	47.283.528.326	44.735.640.680
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.537.750.790	2.628.695.357
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11.377.651.364	9.855.540.834
4. Phải trả người lao động	35.718.465.799	41.099.093.724
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	5.580.729.997	4.409.183.606
6. Phải trả ngắn hạn khác	551.204.752	317.523.074
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	398.150.090.309	463.564.738.042
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16.833.728.425	19.833.728.425
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>16.273.120.296</b>	<b>33.451.419.746</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	16.273.120.296	33.451.419.746

Không có nợ phải trả xấu, nợ vay dài hạn tăng.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :**

Định kỳ Ban Tổng giám đốc tiến hành họp giao ban cùng với các bộ phận để tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện trong tháng và đưa ra các biện pháp khắc phục tồn tại trong sản xuất kinh doanh ( nếu có) và lập kế hoạch thực hiện sxkd cho tháng sau, ngoài ra, Ban giám đốc họp chuyên đề từng bộ phận để có những giải pháp tháo gỡ kịp thời trong quá trình sản xuất...

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

##### 4.1 Nhận định chung về tính hình trong năm 2020

Bước sang năm 2020, dự báo tình hình xuất khẩu thủy sản gặp nhiều khó khăn, và đầy thách thức :

- Ảnh hưởng bởi Đại dịch Covid19 bùng phát từ cuối năm 2019 đã lây lan ra nhiều nước trên thế giới tác động không nhỏ đến nền kinh tế toàn cầu.
- Suy thoái kinh tế thế giới có nguy cơ lặp lại như khủng hoảng tài chính năm 2008 nếu như Đại dịch kéo dài tác động không nhỏ đến các doanh nghiệp sản xuất trong nước.
- Tình hình hình nguyên liệu ngày càng khan hiếm cả về sản xuất nuôi trồng do dịch bệnh, biến đổi khí hậu..... lẫn nguồn nhập khẩu.
- Thị trường lao động thì thiếu hụt trầm trọng, phải cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp du lịch, dịch vụ, may mặc... nhất là các doanh nghiệp FDI sử dụng nhiều lao động cho nên việc tuyển dụng lao động không đủ để đáp ứng nhu cầu sản xuất cho Công ty.

Từ những nhận định tình hình nêu trên, Ban Giám đốc cân nhắc, thận trọng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 theo một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

##### 4.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, cụ thể :

- **Tổng doanh thu : 2.000 - 2.100 tỷ đồng.**
- **Kim ngạch xuất khẩu : 90 - 95 triệu USD.**
- **Sản lượng xuất khẩu : 8.000 – 8.500 tấn SP.**
- **Lợi nhuận trước thuế : 20 tỷ đồng.**
- **Cổ tức : 05%.**
- **Thu nhập bình quân : 8.000.000đ/người/tháng.**

##### 4.3. Giải pháp thực hiện được các mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020 :

Thúc đẩy thi công dự án xây dựng nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh xuất khẩu An An tại Tiền Giang, chuẩn bị tốt nguồn vốn phục vụ cho Dự án nhà máy sớm đưa vào hoạt động.



- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các thủ tục pháp lý về phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và bổ sung nguồn vốn cho việc xây dựng nhà máy thủy sản An An.

- Mở rộng quy mô nuôi trồng tôm tại các vùng nuôi tại Điền Hương – Huế và Vùng nuôi Tôm Ba Tri – Bến Tre để bổ sung nguồn nguyên liệu chế biến cho nhà máy.

- Tổ chức sản xuất, soát xét, duy trì và cập nhật lại các tiêu chuẩn, chứng nhận để nhằm đón bắt cơ hội mở rộng sản xuất-xuất khẩu theo các Quy tắc của Hiệp định thương mại tự do EU-VN(AVFTA) mà dự kiến Hiệp định sẽ có hiệu lực vào tháng 7/2020, lúc đó doanh nghiệp kỳ vọng sẽ được hưởng lợi thuế sản phẩm tôm sẽ giảm 20% hiện tại về 0% từ Hiệp định trên.( tỷ trọng xuất khẩu sang thị trường EU chiếm trên 40% của công ty).

- Tranh thủ đề xuất xin hỗ trợ từ gói hỗ trợ của chính phủ cho các doanh nghiệp do ảnh hưởng dịch Covid-19.

- Tiếp tục nâng cấp, đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, thay thế các máy móc thiết bị có tiêu hao năng lượng nhiều..... nhằm nâng cao năng suất chế biến.

## **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán : không có**

## **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

### **6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường :**

Bảo vệ môi trường là một trong những mục tiêu phát triển doanh nghiệp, là sự sống còn của doanh nghiệp. Chính vì vậy việc thường xuyên cải tiến, cải thiện các hoạt động sản xuất kinh doanh, sử dụng nhiều biện pháp nhằm hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường một cách hiệu quả, phân loại xử lý rác thải do hoạt động sản xuất, Đầu tư trang thiết bị hiện đại giảm thiểu tiêu hao nhiên liệu, áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường nhằm đảm bảo môi trường bên trong và bên ngoài nhà máy theo đúng pháp luật về môi trường.

### **6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động :**

Người lao động là người trực tiếp làm ra sản phẩm, sử dụng máy móc nhằm tạo ra giá trị, giúp bộ máy hoạt động một cách hiệu quả. Do đó, năng suất lao động phụ thuộc phần lớn vào người lao động do vậy, Người lao động luôn được công ty quan tâm, hỗ trợ trên nhiều mặt về tinh thần cũng như vật chất, tạo môi trường làm việc thông thoáng.

### **6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Công ty thường xuyên quyên góp, ủng hộ các chương trình từ thiện khi có phát



động của chính quyền địa phương. Tuy việc đóng góp có giới hạn nhưng đã thể hiện trách nhiệm với cộng đồng, tiếp một phần nhỏ vào công cuộc xây dựng địa phương nơi nhà máy đóng góp nói riêng và đất nước nói chung giàu mạnh và phát triển bền vững

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.**

##### **1.1. Hoạt động của hội đồng quản trị:**

Năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp 12 phiên thường kỳ. Nội dung chính của các cuộc họp là :

- Thông qua kết quả thực hiện và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;
- Phê duyệt các tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng mới Nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh xuất khẩu An An, tại ấp Tây Hòa, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.
- Phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và bổ sung nguồn vốn để đầu tư xây dựng máy chế biến thủy sản An An.
- Phê duyệt chuyển nhượng tài sản với đất thuê từ Công ty cổ phần XNK Lâm sản xuất khẩu thủy sản Bến Tre và thuê đất từ các hộ dân từ xã Bảo Thuận, Ba Tri Bến Tre.
- Phê duyệt vay vốn, bảo lãnh, thế chấp tài sản tại các ngân hàng.
- Phê duyệt bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý công ty.

Trong năm qua, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế, có sự đồng thuận cao và đạt được những kết quả tốt. Các đề xuất của Ban Giám đốc Công ty hoặc các vấn đề vướng mắc khác đều được Hội đồng quản trị xem xét, đưa ra quyết định kịp thời đáp ứng hoạt động SXKD của Công ty.

##### **1.2. Công tác giám sát hoạt động của Ban giám đốc và các tổ chức khác trong Công ty:**

HĐQT ghi nhận Tổng Giám đốc và đội ngũ quản lý đã có nhiều sáng tạo, cố gắng trong công tác điều hành và triển khai kịp thời các quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, Tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính. Kịp thời xử lý các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc, đặc biệt vai trò dẫn đầu



của Tổng Giám đốc luôn vì sự phát triển bền vững của Công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2019, đã tổ chức quản lý, sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của công ty, nâng cao thu nhập cho người lao động, phát triển vốn, bảo đảm quyền lợi của cổ đông và hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà Nước. Các thành viên Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao vì lợi ích của cổ đông và người lao động nhờ vậy kết quả đạt được trong năm qua khả quan.

**1.3. Thù lao và các khoản lợi ích khác của các Thành viên HĐQT, BKS :**

Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhận được trong năm 2019 với tổng mức thù lao : 792.000.000đ

Đều được thực hiện đúng trong phạm vi trích lập 5% trên tổng lợi nhuận sau thuế mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã biểu quyết quyết nghị và được cơ quan kiểm toán kiểm tra, xác nhận.

**1.4. Các chỉ tiêu thực hiện SXKD năm 2019:**

S TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	(%) So với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.000	2.123	106,15
2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	90,0	91,14	101,27
3	Sản lượng xuất khẩu	Tấn	7.800	8.832	113,23
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20,0	65,63	328,15
	Trong đó :				
4.1	Lợi nhuận trước thuế 2019.	Tỷ đồng		32,41	
4.2	Lợi nhuận trước thuế 2018 do phí chống phá giá được hoàn năm 2019	Tỷ đồng		32,22	

5	Dự kiến chia cổ tức ( tính cho vốn góp 7.203.595 tỷ đồng)	%	15,0	20,0	133,33
6	Thu nhập bq NLĐ/tháng	Đồng	8.000.000	9.053.000	113,16

## 2. Định hướng phát triển trong năm 2020 :

### 2.1. Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2020 :

Qua thẩm định dự thảo phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2020 của Tổng giám đốc trình Đại hội, Hội đồng quản trị thống nhất một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2020 đề nghị Đại hội phê duyệt như sau :

- Tổng doanh thu : 2.000 - 2.100 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu : 90 - 95 triệu USD.
- Sản lượng xuất khẩu : 8.000 – 8.500 tấn SP.
- Lợi nhuận trước thuế : 20 tỷ đồng.
- Cổ tức : 05%.
- Thu nhập bình quân : 8.000.000đ/người/tháng.

### 2.2. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2020:

- Đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh An An để đến đầu Quý I/2021 đi vào hoạt động.
- Nâng công suất nuôi trồng tôm thẻ chân trắng tại 02 vùng nuôi tôm tại Ba Tri – Bến Tre và Vùng nuôi tôm Điền Hương Huế.
- Về tài chính cần tiếp tục khai thác các nguồn vốn có lãi xuất thấp để đầu tư phát triển sản xuất và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong kinh doanh. Tranh thủ hỗ trợ từ gói tín dụng của chính phủ cho các doanh nghiệp do ảnh hưởng dịch COVID19.
- Cải thiện môi trường làm việc, tăng cường phúc lợi cho người lao động, phấn đấu trở thành nơi làm việc tốt nhất trong ngành.
- Tiếp tục đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị, nhà xưởng tại các xí nghiệp, nhà máy nâng cao năng lực sản xuất đặc biệt là sản xuất mặt hàng giá trị gia tăng.
- Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết của Hội đồng quản trị; các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực hiện hiệu quả trong toàn công ty.



